

Số: 119/2020/QĐST-HNGĐ

*Hải An, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thành D

Trú tại: Số 174, đường T, tổ dân phố Đ 5, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Thu H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 174, đường T, tổ dân phố Đ 5, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 109 đường T, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thành D và chị Ngô Thị Thu H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Bùi Thành D và chị Ngô Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Ngọc D, sinh ngày 16/12/2010 cho chị Ngô Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Thành D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngô Thị Thu H là 2.000.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 6/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị **H** cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh **D** phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh D và chị H cùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh D tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng; trả lại cho anh D 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **số 0005658 ngày 19/5/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- Các đương sự (để thi hành);
- **UBND phường P, H, Hải Phòng;**
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Tuyền**

